

Số: 3566/QĐ-CAT-TM

Tuyên Quang, ngày 14 tháng 9 năm 2025

QUYẾT ĐỊNH
**Về việc công khai áp dụng Bộ thủ tục hành chính thuộc thẩm quyền
giải quyết của Công an tỉnh Tuyên Quang**

GIÁM ĐỐC CÔNG AN TỈNH TUYÊN QUANG

Căn cứ Nghị định số 63/2010/NĐ-CP ngày 08/6/2010 của Chính phủ về kiểm soát thủ tục hành chính;

Căn cứ Nghị định 92/2017/NĐ-CP ngày 07/8/2017 của Chính phủ sửa đổi, bổ sung một số điều của các Nghị định liên quan đến kiểm soát thủ tục hành chính;

Căn cứ Nghị định 76/2020/NĐ-CP ngày 01/7/2020 của Chính phủ quy định chi tiết đối tượng, trình tự, thủ tục, thẩm quyền cấp thu hồi hủy giá trị sử dụng giấy thông hành;

Căn cứ Nghị định 184/2025/NĐ-CP ngày 01/7/2025 quy định phân định thẩm quyền khi tổ chức chính quyền địa phương 02 cấp và sửa đổi, bổ sung một số điều của các Nghị định của Chính phủ trong lĩnh vực an ninh trật tự;

Căn cứ Quyết định số 5551/2015/QĐ-BCA ngày 25/9/20215 của Bộ trưởng Bộ Công an ban hành Bộ Thủ tục hành chính thuộc thẩm quyền giải quyết của Bộ Công an;

Căn cứ Quyết định số 5710/QĐ-BCA-C06, ngày 01/7/2025 của Bộ trưởng Bộ Công an về việc công bố TTHC mới ban hành được sửa đổi bổ sung và bị bãi bỏ trong lĩnh vực cấp, quản lý căn cước thuộc thẩm quyền giải quyết của Bộ Công an;

Căn cứ Quyết định số 4864/QĐ-BCA-C06, ngày 04/7/2024 của Bộ trưởng Bộ Công an về việc công bố TTHC mới ban hành, được thay thế và bị bãi bỏ trong lĩnh vực cấp, quản lý căn cước thuộc thẩm quyền giải quyết của Bộ Công an;

Căn cứ Hướng dẫn số 08/HD-BCA-V03 ngày 17/2/2025 của Bộ trưởng Bộ Công an về phân cấp thực hiện tiếp nhận, giải quyết thủ tục hành chính và dịch vụ công trực tuyến khi không tổ chức Công an cấp huyện;

Căn cứ Quyết định số 7065/QĐ-BCA ngày 18/10/2023 của Bộ trưởng Bộ Công an về việc công bố TTHC được thay thế trong lĩnh vực chính sách thuộc phạm vi chức năng quản lý của Bộ Công an;

Căn cứ Quyết định số 5625/QĐ-BCA-C06 ngày 15/8/2023 của Bộ trưởng Bộ Công an công bố thủ tục hành chính mới ban hành, sửa đổi, bổ sung, hủy bỏ, bãi bỏ trong các lĩnh vực quản lý ngành, nghề đầu tư kinh doanh có điều kiện về

an ninh trật tự; quản lý con dấu; quản lý sử dụng pháo thuộc thẩm quyền giải quyết của Bộ Công an;

Căn cứ Quyết định số 1383/QĐ-BCA ngày 28/02/2025 của Bộ trưởng Bộ Công an quyết định danh mục TTHC được sửa đổi, bổ sung trong lĩnh vực đăng ký, quản lý phương tiện giao thông, cơ giới, xe máy chuyên dùng; cấp phép hoạt động phương tiện giao thông cơ giới, xe máy chuyên dùng; cấp phép hoạt động phương tiện giao thông thông minh thuộc thẩm quyền giải quyết của Bộ Công an;

Căn cứ Quyết định số 5709/QĐ-BCA-C06, ngày 01/7/2025 của Bộ trưởng Bộ Công an về việc công bố thủ tục hành chính mới ban hành, được sửa đổi, bổ sung và bãi bỏ trong lĩnh vực định danh và xác thực điện tử thuộc thẩm quyền giải quyết của Bộ Công an;

Căn cứ Quyết định số 5349/QĐ-BCA-C06 ngày 19/7/2024 của Bộ trưởng Bộ Công an về việc công bố TTHC mới ban hành và được sửa đổi, bổ sung trong lĩnh vực định danh và xác thực điện tử thuộc thẩm quyền giải quyết của Bộ Công an;

Căn cứ Quyết định 5461/QĐ-BCA-C07, ngày 27/6/2025 của Bộ trưởng Bộ Công an về việc công bố TTHC trong lĩnh vực phòng cháy chữa cháy và cứu nạn cứu hộ thuộc phạm vi chức năng quản lý Nhà nước của Bộ Công an;

Căn cứ Quyết định số 885/QĐ-BCA ngày 17/02/2025 của Bộ trưởng Bộ Công an về việc công bố TTHC trong lĩnh vực quản lý vũ khí vật liệu nổ công cụ hỗ trợ thuộc thẩm quyền giải quyết của Bộ Công an;

Căn cứ Quyết định số 5568/QĐ-BCA ngày 15/8/2023 của Bộ trưởng Bộ Công an về việc công bố TTHC được sửa đổi, bổ sung và bãi bỏ trong lĩnh vực quản lý xuất nhập cảnh thuộc thẩm quyền giải quyết của Bộ Công an;

Căn cứ Quyết định số 4977/QĐ-BCA ngày 14/7/2023 của Bộ trưởng Bộ Công an về việc công bố TTHC mới ban hành và được thay thế trong lĩnh vực quản lý xuất nhập cảnh thuộc thẩm quyền giải quyết của Bộ Công an;

Căn cứ Quyết định số 5283/QĐ-BCA ngày 18/7/2024 của Bộ trưởng Bộ Công an về việc công bố thủ tục hành chính mới ban hành và được sửa đổi, bổ sung trong lĩnh vực quản lý xuất nhập cảnh thuộc thẩm quyền giải quyết của Bộ Công an;

Căn cứ Quyết định 370/QĐ-BCA-C06 ngày 16/01/2025 về việc công bố TTHC mới ban hành, được sửa đổi, bổ sung trong lĩnh vực đăng ký, quản lý cư trú thuộc chức năng quản lý Nhà nước của Bộ Công an;

Căn cứ Thông tư liên tịch 01/2014/TTLT-BCA-BQP-BLĐTBXH-BNG ngày 10/02/2014 hướng dẫn trình tự, thủ tục và quan hệ phối hợp trong việc xác minh, xác định, tiếp nhận và trao trả nạn nhân bị mua bán;

Căn cứ Quyết định số 1025/QĐ-BCA ngày 25/02/2025 của Bộ trưởng Bộ Công an về việc công bố danh mục TTHC mới ban hành trong lĩnh vực sát hạch, cấp giấy phép lái xe; cấp phiếu lý lịch tư pháp, đảm bảo an toàn thông tin, an

ninh mạng, tổ chức cai nghiện ma túy và quản lý sau cai nghiện thuộc thẩm quyền giải quyết của Bộ Công an;

Căn cứ Quyết định số 1383/QĐ-BCA ngày 28/02/2025 của Bộ trưởng Bộ Công an về việc công bố danh mục TTHC được sửa đổi, bổ sung trong lĩnh vực đăng ký, quản lý phương tiện giao thông cơ giới, xe máy chuyên dùng, cấp phép hoạt động phương tiện giao thông thông minh thuộc thẩm quyền giải quyết của Bộ Công an;

Xét đề nghị của Phòng Tham mưu Công an tỉnh.

QUYẾT ĐỊNH

Điều 1. Công bố kèm theo Quyết định này Bộ Thủ tục hành chính thuộc thẩm quyền giải quyết của Công an tỉnh Tuyên Quang với **189** thủ tục hành chính (TTHC) được thực hiện ở 02 cấp (tỉnh, xã). Trong đó: **13** lĩnh vực/**129** TTHC ở cấp tỉnh; **10** lĩnh vực/**60** TTHC ở cấp xã (có biểu danh mục chi tiết kèm theo mã QR).

Điều 2. Giao Phòng Tham mưu Công an tỉnh có trách nhiệm chủ trì, tham mưu chặt chẽ với Sở Thông tin và truyền thông trong việc xây dựng, cung cấp dịch vụ công trực tuyến theo quy định. Đồng thời thường xuyên hướng dẫn, phối hợp với các đơn vị chức năng trong Ngành Công an liên quan rà soát, cập nhật, công khai các quy định mới liên quan đến các TTHC đã nêu tại Điều 1 Quyết định này trên Trang thông tin điện tử Công an tỉnh và các địa điểm tiếp công dân.

Điều 3. Quyết định này có hiệu lực thi hành kể từ ngày ký.

Điều 4. Thủ trưởng các đơn vị phòng, Công an các xã, phường và các cơ quan, tổ chức, cá nhân có liên quan chịu trách nhiệm thi hành Quyết định này. /.

Nơi nhận:

- Như Điều 4 (để thực hiện);
- Cục Pháp chế và CCHC, tư pháp BCA;
- Ban Chỉ đạo CCHC tỉnh;
- Ban Giám đốc CAT;
- Văn phòng UBND tỉnh;
- Sở Nội Vụ;
- Sở Tư pháp;
- Sở Thông tin và truyền thông;
- Lưu: VT, TM_(Đ6).

GIÁM ĐỐC



Thiếu tướng Nguyễn Đức Thuận

**BIỂU DANH MỤC THỦ TỤC HÀNH CHÍNH THUỘC THẨM QUYỀN GIẢI QUYẾT
CỦA CÔNG AN TỈNH TUYÊN QUANG**
(Kèm theo Quyết định số ~~3566~~ **3566** QĐ-CAT-TM ngày **11/9** /2025)

STT	MÃ TTHC	TÊN TTHC	SỐ QUYẾT ĐỊNH	LĨNH VỰC	Mã QR
	I	CẤP TỈNH: 129 TTHC			
	1.1	Cấp, quản lý căn cước: 16 TTHC			
1	2,000200	Cấp thẻ căn cước cho người từ đủ 14 tuổi trở lên	Quyết định số 5710/QĐ-BCA-C06, ngày 01/7/2025	Cấp, quản lý căn cước	
2	2,001178	Cấp xác nhận số chứng minh nhân dân 09 số, số định danh cá nhân	Quyết định số 4864/QĐ-BCA-C06 Ngày 04/7/2024	Cấp, quản lý căn cước	
3	2,001194	Cấp lại thẻ căn cước	Quyết định số 5710/QĐ-BCA-C06, ngày 01/7/2025	Cấp, quản lý căn cước	
4	2,001195	Cấp đổi thẻ căn cước	Quyết định số 5710/QĐ-BCA-C06, ngày 01/7/2025	Cấp, quản lý căn cước	
5	1,010097	Khai thác thông tin của công dân trong Cơ sở dữ liệu quốc gia về dân cư	Quyết định số 4864/QĐ-BCA-C06 Ngày 04/7/2024	Cấp, quản lý căn cước	
6	1,010098	Khai thác thông tin công dân trong Cơ sở dữ liệu căn cước	Quyết định số 4864/QĐ-BCA-C06 Ngày 04/7/2024	Cấp, quản lý căn cước	
7	1,012544	Khai thác thông tin của người gốc Việt Nam chưa xác định được quốc tịch trong Cơ sở dữ liệu quốc gia về dân cư	Quyết định số 4864/QĐ-BCA-C06 Ngày 04/7/2024	Cấp, quản lý căn cước	
8	1,012545	Khai thác thông tin của người gốc Việt Nam chưa xác định được quốc tịch trong Cơ sở dữ liệu căn cước	Quyết định số 4864/QĐ-BCA-C06 Ngày 04/7/2024	Cấp, quản lý căn cước	

9	1,012546	Thu thập, cập nhật thông tin sinh trắc học về ADN vào Cơ sở dữ liệu về căn cước	Quyết định số 5710/QĐ-BCA-C06, ngày 01/7/2025	Cấp, quản lý căn cước	
10	1,012547	Thu thập, cập nhật thông tin sinh trắc học về giọng nói vào Cơ sở dữ liệu về căn cước	Quyết định số 5710/QĐ-BCA-C06, ngày 01/7/2025	Cấp, quản lý căn cước	
11	1,012548	Tích hợp, cập nhật, điều chỉnh thông tin trên thẻ căn cước	Quyết định số 4864/QĐ-BCA-C06 Ngày 04/7/2024	Cấp, quản lý căn cước	
12	1,012549	Cấp thẻ căn cước cho người dưới 14 tuổi	Quyết định số 5710/QĐ-BCA-C06, ngày 01/7/2025	Cấp, quản lý căn cước	
13	1,012550	Cấp đổi giấy chứng nhận căn cước	Quyết định số 5710/QĐ-BCA-C06, ngày 01/7/2025	Cấp, quản lý căn cước	
14	1,012551	Cấp lại giấy chứng nhận căn cước	Quyết định số 5710/QĐ-BCA-C06, ngày 01/7/2025	Cấp, quản lý căn cước	
15	1,102559	Thu thập, cập nhật thông tin của người gốc Việt Nam chưa xác định được quốc tịch vào Cơ sở dữ liệu quốc gia về dân cư, Cơ sở dữ liệu căn cước và cấp giấy chứng nhận căn cước	Phân cấp theo Hướng dẫn số 08/HD-BCA-V03 ngày 17/2/2025 của Bộ trưởng BCA; Quyết định số 5710/QĐ-BCA-C06, ngày 01/7/2025	Cấp, quản lý căn cước	
16	1,01256	Điều chỉnh thông tin trong Cơ sở dữ liệu quốc gia về dân cư, Cơ sở dữ liệu căn cước theo đề nghị của người gốc Việt Nam chưa xác định được quốc tịch	Phân cấp theo Hướng dẫn số 08/HD-BCA-V03 ngày 17/2/2025 của Bộ trưởng BCA; Quyết định số 5710/QĐ-BCA-C06, ngày 01/7/2025	Cấp, quản lý căn cước	
	I.2	Chính sách: 14 TTHC			
17	2,000511	Xét khen thưởng trong phong trào toàn dân bảo vệ an ninh Tổ quốc	QĐ/0001-BCA	Chính sách	

18	1,001294	Cấp lại thẻ bảo hiểm y tế	QĐ/0001-BCA	Chính sách	
19	2,000639	Cấp thẻ bảo hiểm y tế	QĐ/0001-BCA	Chính sách	
20	1,002438	Cấp đổi thẻ bảo hiểm y tế	QĐ/0001-BCA	Chính sách	
21	1,002754	Xét hưởng chế độ đối với người trực tiếp tham gia chiến tranh bảo vệ Tổ quốc, làm nhiệm vụ quốc tế ở Campuchia, giúp bạn Lào nhưng chưa được hưởng chế độ, chính sách của Đảng và Nhà nước tại Công an tỉnh, thành phố trực thuộc Trung ương	QĐ/0001-BCA	Chính sách	
22	1,003220	Xét hưởng chế độ trợ cấp một lần đối với hạ sĩ quan, chiến sĩ quân đội nhân dân, công an nhân dân tham gia chiến đấu, hoạt động ở các chiến trường B, C, K sau đó trở thành người hưởng lương; thanh niên xung phong hưởng lương từ ngân sách Nhà nước, cán bộ dân chính đảng hoạt động cách mạng ở chiến trường B, C, K từ 30-4-1975 trở về trước không có thân nhân chủ yếu (vợ hoặc chồng; bố đẻ, mẹ đẻ, bố nuôi, mẹ nuôi; con đẻ, con nuôi hợp pháp) phải trực tiếp nuôi dưỡng ở miền Bắc	QĐ/0001-BCA	Chính sách	
23	1,003777	Xét hưởng chế độ đối với cán bộ, chiến sĩ Công an nhân dân tham gia kháng chiến chống Mỹ có dưới 20 năm công tác trong Công an nhân dân đã thôi việc, xuất ngũ về địa phương	QĐ 7065/QĐ-BCA ngày 18/10/2023	Chính sách	
24	1,003799	Xét hưởng chế độ trợ cấp một lần đối với sĩ quan, hạ sĩ quan, cán bộ, chiến sĩ, công nhân viên Công an nhân dân trực tiếp tham gia kháng chiến chống Mỹ cứu nước ở chiến trường B, C, K trong khoảng thời gian từ ngày 20-7-1954 đến 30-4-1975, về gia đình từ ngày 31-12-1976 trở về trước, chưa được hưởng một trong các chế độ phục viên, xuất ngũ, thôi việc, bệnh binh, mất sức lao động hàng tháng và chế độ hưu trí hàng tháng, trước khi về gia đình thuộc biên chế Công an nhân dân	QĐ/0001-BCA	Chính sách	
25	1,004089	Xét hưởng trợ cấp đối với thương binh, người được hưởng chính sách như thương binh	QĐ/0001-BCA	Chính sách	

26	1,004151	Xét công nhận người hoạt động cách mạng trước ngày 01/01/1945 và người hoạt động cách mạng từ 01/01/1945 đến trước tổng khởi nghĩa 19/8/1945	QĐ/0001-BCA	Chính sách	
27	1,004163	Xét công nhận liệt sỹ, cấp bằng Tổ quốc ghi công và Giấy chứng nhận gia đình liệt sỹ đối với liệt sỹ và thân nhân liệt sỹ	QĐ/0001-BCA	Chính sách	
28	1,004198	Xét hưởng trợ cấp hàng tháng hoặc trợ cấp một lần đối với Bệnh binh	QĐ/0001-BCA	Chính sách	
29	1,004205	Xét trợ cấp đối với người hoạt động kháng chiến bị nhiễm chất độc hoá học	QĐ/0001-BCA	Chính sách	
30	1,004209	Xét hưởng trợ cấp hàng tháng hoặc trợ cấp một lần đối với Anh hùng lực lượng vũ trang, Anh hùng lao động trong kháng chiến	QĐ/0001-BCA	Chính sách	
1.3		Đăng ký, quản lý con dấu: 05 TTHC			
31	2,001160	Đổi, cấp lại Giấy chứng nhận đăng ký mẫu con dấu	Quyết định số 5625/QĐ-BCA-C06 ngày 15/8/2023	Đăng ký, quản lý con dấu	
32	2,001329	Đăng ký dấu nổi, dấu thu nhỏ, dấu xi	Quyết định số 5625/QĐ-BCA-C06 ngày 15/8/2023	Đăng ký, quản lý con dấu	
33	2,001397	Đăng ký thêm con dấu	Quyết định số 5625/QĐ-BCA-C06 ngày 15/8/2023	Đăng ký, quản lý con dấu	

34	2,001410	Đăng ký lại mẫu con dấu	Quyết định số 5625/QĐ-BCA-C06 ngày 15/8/2023	Đăng ký, quản lý con dấu	
35	2,001428	Đăng ký mẫu con dấu mới	Quyết định số 5625/QĐ-BCA-C06 ngày 15/8/2023	Đăng ký, quản lý con dấu	
	I.4	Đăng ký, quản lý phương tiện giao thông cơ giới đường bộ: 09 TTHC			
36	1,013066	Đăng ký xe lần đầu trực tuyến toàn trình đối với xe nhập khẩu	Quyết định số 1383/QĐ-BCA ngày 28/02/2025	Đăng ký, quản lý phương tiện giao thông đường bộ	
37	1,012575	Đăng ký xe lần đầu trực tuyến toàn trình đối với xe sản xuất, lắp ráp trong nước	Quyết định số 1383/QĐ-BCA ngày 28/02/2025	Đăng ký, quản lý phương tiện giao thông đường bộ	
38	1,000377	Đăng ký, cấp biển số xe lần đầu thực hiện tại Công an cấp tỉnh	Quyết định số 1383/QĐ-BCA ngày 28/02/2025	Đăng ký, quản lý phương tiện giao thông đường bộ	
39	2,000076	Đăng ký sang tên, di chuyển xe thực hiện tại Công an cấp tỉnh	Quyết định số 1383/QĐ-BCA ngày 28/02/2025	Đăng ký, quản lý phương tiện giao thông đường bộ	
40	2,001721	Cấp đổi chứng nhận đăng ký xe, biển số thực hiện tại công an cấp tỉnh	Quyết định số 1383/QĐ-BCA ngày 28/02/2025	Đăng ký, quản lý phương tiện giao thông đường bộ	
41	1,004023	Cấp lại giấy chứng nhận đăng ký xe, biển số xe tại Công an cấp tỉnh	Quyết định số 1383/QĐ-BCA ngày 28/02/2025	Đăng ký, quản lý phương tiện giao thông đường bộ	
42	2,001237	Đăng ký xe tạm thời thực hiện tại Công an cấp tỉnh	Quyết định số 1383/QĐ-BCA ngày 28/02/2025	Đăng ký, quản lý phương tiện giao thông đường bộ	
43	2,001485	Thu hồi chứng nhận đăng ký biển số thực hiện tại Công an cấp tỉnh	Quyết định số 1383/QĐ-BCA ngày 28/02/2025	Đăng ký, quản lý phương tiện giao thông đường bộ	

44	2,001262	Cấp giấy phép sử dụng thiết bị phát tín hiệu của xe được quyền ưu tiên thực hiện tại Công an cấp tỉnh	Quyết định số 1383/QĐ-BCA ngày 28/02/2025	Đăng ký, quản lý phương tiện giao thông đường bộ	
	1.5	Định danh và xác thực điện tử: 07 TTHC			
45	3,000225	Cấp tài khoản định danh điện tử mức độ 02, căn cước điện tử cho công dân Việt Nam	Quyết định số 5709/QĐ-BCA-C06, ngày 01/7/2025	Định danh và xác thực điện tử	
46	3,000226	Cấp tài khoản định danh điện tử mức độ 02 cho người nước ngoài	QĐ 5349/QĐ-BCA-C06 ngày 19/7/2024	Định danh và xác thực điện tử	
47	3,000273	Cấp tài khoản định danh điện tử cho cơ quan, tổ chức	QĐ 5349/QĐ-BCA-C06 ngày 19/7/2024	Định danh và xác thực điện tử	
48	3,000274	Khóa tài khoản định danh điện tử	Quyết định số 5709/QĐ-BCA-C06, ngày 01/7/2025	Định danh và xác thực điện tử	
49	3,000275	Mở khóa tài khoản định danh điện tử	Quyết định số 5709/QĐ-BCA-C06, ngày 01/7/2025	Định danh và xác thực điện tử	
50	3,000276	Khóa căn cước điện tử	Quyết định số 5709/QĐ-BCA-C06, ngày 01/7/2025	Định danh và xác thực điện tử	
51	3,000277	Mở khóa căn cước điện tử	Quyết định số 5709/QĐ-BCA-C06, ngày 01/7/2025	Định danh và xác thực điện tử	
	1.6	Khiếu nại, tố cáo: 02 TTHC			
52	1,003482	Giải quyết tố cáo không thuộc lĩnh vực tổ tụng hình sự của công dân đối với lực lượng Công an nhân dân thực hiện tại cấp tỉnh, cấp xã (phải là cán bộ thuộc biên chế của lực lượng Công an)	QĐ/0001-BCA	Khiếu nại, tố cáo	

53	1,003504	Giải quyết khiếu nại về quyết định hành chính, hành vi hành chính của công dân đối với lực lượng Công an nhân dân thực hiện tại cấp tỉnh, cấp xã (phải là cán bộ thuộc biên chế của lực lượng Công an)	QĐ/0001-BCA	Khiếu nại, tố cáo	
	1.7	Phòng cháy, chữa cháy: 07 TTHC			
54	3,000489	Thẩm định thiết kế về phòng cháy, chữa cháy của cơ quan Công an	Quyết định 5461/QĐ-BCA-C07, ngày 27/6/2025	Lĩnh vực phòng cháy chữa cháy	
55	3,000490	Kiểm tra, công tác nghiệm thu về phòng, cháy, chữa cháy của cơ quan Công an	Quyết định 5461/QĐ-BCA-C07, ngày 27/6/2025	Lĩnh vực phòng cháy chữa cháy	
56	3,000491	Cấp Giấy phép lưu thông phương tiện phòng cháy, chữa cháy, cứu nạn, cứu hộ	Quyết định 5461/QĐ-BCA-C07, ngày 27/6/2025	Lĩnh vực phòng cháy chữa cháy	
57	3.000.494	Phục hồi hoạt động của cơ sở, phương tiện giao thông cơ giới, hộ gia đình và cá nhân	Quyết định 5461/QĐ-BCA-C07, ngày 27/6/2025	Lĩnh vực phòng cháy chữa cháy	
58	3,000492	Thẩm duyệt thiết kế về phòng cháy và chữa cháy (trường hợp điều chỉnh thiết kế trong quá trình thi công đối với dự án đầu tư xây dựng công trình, phương tiện giao thông đã được cơ quan Công an cấp giấy chứng nhận thẩm duyệt thiết kế về phòng cháy và chữa cháy mà chưa được chấp thuận kết quả nghiệm thu)	Quyết định 5461/QĐ-BCA-C07, ngày 27/6/2025	Lĩnh vực phòng cháy chữa cháy	
59	3,000493	Nghiệm thu về phòng cháy, chữa cháy (đối với dự án đầu tư xây dựng công trình, công trình phương tiện giao thông đã được cơ quan Công an cấp Giấy chứng nhận thẩm duyệt thiết kế về phòng cháy và chữa cháy mà chưa được chấp thuận kết quả nghiệm thu)	Quyết định 5461/QĐ-BCA-C07, ngày 27/6/2025	Lĩnh vực phòng cháy chữa cháy	
60	3,000495	Cấp Giấy chứng nhận kiểm định phương tiện phòng cháy và chữa cháy	Quyết định 5461/QĐ-BCA-C07, ngày 27/6/2025	Cấp tỉnh được giao thực hiện đến hết 30/6/2026	
	1.8	Quản lý ngành nghề đầu tư, kinh doanh có điều kiện về an ninh, trật tự: 03 TTHC			
61	2,001402	Cấp đổi Giấy chứng nhận đủ điều kiện về an ninh, trật tự để kinh doanh một số ngành, nghề đầu tư kinh doanh có điều kiện	Quyết định 5625/QĐ-BCA-C06 ngày 15/8/2023	Quản lý ngành nghề đầu tư, kinh doanh có điều kiện về an ninh, trật tự	

62	2,001478	Cấp mới Giấy chứng nhận đủ điều kiện về an ninh, trật tự để kinh doanh một số ngành, nghề đầu tư kinh doanh có điều kiện	Quyết định 5625/QĐ-BCA-C06 ngày 15/8/2023	Quản lý ngành nghề đầu tư, kinh doanh có điều kiện về an ninh, trật tự	
63	2,001551	Cấp lại Giấy chứng nhận đủ điều kiện về an ninh, trật tự để kinh doanh một số ngành, nghề đầu tư kinh doanh có điều kiện	Quyết định 5625/QĐ-BCA-C06 ngày 15/8/2023	Quản lý ngành nghề đầu tư, kinh doanh có điều kiện về an ninh, trật tự	
	1.9	Quản lý vũ khí, vật liệu nổ, công cụ hỗ trợ và pháo: 26 TTHC			
64	1,002785	Cấp Giấy phép sửa chữa vũ khí quân dụng, vũ khí thể thao tại Công an tỉnh, thành phố trực thuộc trung ương	Quyết định số 885/QĐ-BCA ngày 17/02/2025	Quản lý vũ khí, vật liệu nổ, công cụ hỗ trợ và pháo	
65	1,002777	Cấp Giấy phép vận chuyển vật liệu nổ quân dụng tại Công an tỉnh, thành phố trực thuộc trung ương	Quyết định số 885/QĐ-BCA ngày 17/02/2025	Quản lý vũ khí, vật liệu nổ, công cụ hỗ trợ và pháo	
66	1,000962	Cấp lại Giấy phép sử dụng vũ khí quân dụng tại Công an tỉnh, thành phố trực thuộc trung ương	Quyết định số 885/QĐ-BCA ngày 17/02/2025	Quản lý vũ khí, vật liệu nổ, công cụ hỗ trợ và pháo	
67	1,000731	Cấp Giấy phép sử dụng vũ khí thể thao tại Công an tỉnh, thành phố trực thuộc trung ương	Quyết định số 885/QĐ-BCA ngày 17/02/2025	Quản lý vũ khí, vật liệu nổ, công cụ hỗ trợ và pháo	
68	1,000723	Cấp lại Giấy phép sử dụng vũ khí thể thao tại Công an tỉnh, thành phố trực thuộc trung ương	Quyết định số 885/QĐ-BCA ngày 17/02/2025	Quản lý vũ khí, vật liệu nổ, công cụ hỗ trợ và pháo	
69	1,000554	Cấp Giấy phép vận chuyển vật liệu nổ công nghiệp tại Công an tỉnh, thành phố trực thuộc trung ương	Quyết định số 885/QĐ-BCA ngày 17/02/2025	Quản lý vũ khí, vật liệu nổ, công cụ hỗ trợ và pháo	
70	1,000537	Điều chỉnh Giấy phép vận chuyển vật liệu nổ công nghiệp tại Công an tỉnh, thành phố trực thuộc trung ương	Quyết định số 885/QĐ-BCA ngày 17/02/2025	Quản lý vũ khí, vật liệu nổ, công cụ hỗ trợ và pháo	
71	1,000519	Cấp Giấy phép sử dụng vũ khí quân dụng tại Công an tỉnh, thành phố trực thuộc trung ương	Quyết định số 885/QĐ-BCA ngày 17/02/2025	Quản lý vũ khí, vật liệu nổ, công cụ hỗ trợ và pháo	

72	1,000515	Cấp Giấy phép vận chuyển tiền chất thuốc nổ tại Công an tỉnh, thành phố trực thuộc trung ương	Quyết định số 885/QĐ-BCA ngày 17/02/2025	Quản lý vũ khí, vật liệu nổ, công cụ hỗ trợ và pháo	
73	1,000498	Điều chỉnh Giấy phép vận chuyển tiền chất thuốc nổ tại Công an tỉnh, thành phố trực thuộc trung ương	Quyết định số 885/QĐ-BCA ngày 17/02/2025	Quản lý vũ khí, vật liệu nổ, công cụ hỗ trợ và pháo	
74	1,000484	Cấp Giấy phép trang bị công cụ hỗ trợ tại Công an tỉnh, thành phố trực thuộc trung ương	Quyết định số 885/QĐ-BCA ngày 17/02/2025	Quản lý vũ khí, vật liệu nổ, công cụ hỗ trợ và pháo	
75	1,000468	Cấp Giấy phép sử dụng công cụ hỗ trợ tại Công an tỉnh, thành phố trực thuộc trung ương	Quyết định số 885/QĐ-BCA ngày 17/02/2025	Quản lý vũ khí, vật liệu nổ, công cụ hỗ trợ và pháo	
76	1,000445	Cấp Giấy phép trang bị vũ khí thể thao tại Công an tỉnh, thành phố trực thuộc trung ương	Quyết định số 885/QĐ-BCA ngày 17/02/2025	Quản lý vũ khí, vật liệu nổ, công cụ hỗ trợ và pháo	
77	1,000428	Cấp Giấy phép vận chuyển vũ khí quân dụng, vũ khí thể thao tại Công an tỉnh, thành phố trực thuộc trung ương	Quyết định số 885/QĐ-BCA ngày 17/02/2025	Quản lý vũ khí, vật liệu nổ, công cụ hỗ trợ và pháo	
78	2,000152	Cấp lại Giấy phép sử dụng công cụ hỗ trợ tại Công an tỉnh, thành phố trực thuộc trung ương	Quyết định số 885/QĐ-BCA ngày 17/02/2025	Quản lý vũ khí, vật liệu nổ, công cụ hỗ trợ và pháo	
79	1,000374	Cấp Giấy phép trang bị vũ khí quân dụng tại Công an tỉnh, thành phố trực thuộc trung ương	Quyết định số 885/QĐ-BCA ngày 17/02/2025	Quản lý vũ khí, vật liệu nổ, công cụ hỗ trợ và pháo	
80	1,000332	Cấp Giấy phép vận chuyển công cụ hỗ trợ tại Công an tỉnh, thành phố trực thuộc trung ương	Quyết định số 885/QĐ-BCA ngày 17/02/2025	Quản lý vũ khí, vật liệu nổ, công cụ hỗ trợ và pháo	
81	1,000331	Cấp Giấy phép sửa chữa công cụ hỗ trợ tại Công an tỉnh, thành phố trực thuộc trung ương	Quyết định số 885/QĐ-BCA ngày 17/02/2025	Quản lý vũ khí, vật liệu nổ, công cụ hỗ trợ và pháo	

82	1,000330	Thu hồi vũ khí, vật liệu nổ quân dụng, công cụ hỗ trợ và giấy phép, giấy xác nhận, giấy chứng nhận, chứng chỉ về quản lý, sử dụng vũ khí, vật liệu nổ, tiền chất thuốc nổ, công cụ hỗ trợ tại Công an tỉnh, thành phố trực thuộc trung ương	Quyết định số 885/QĐ-BCA ngày 17/02/2025	Quản lý vũ khí, vật liệu nổ, công cụ hỗ trợ và pháo	
83	1,000328	Cấp Giấy phép trang bị, giấy phép sử dụng vũ khí, công cụ hỗ trợ để triển lãm, trưng bày hoặc làm đạo cụ trong hoạt động văn hóa, nghệ thuật tại Công an tỉnh, thành phố trực thuộc trung ương	Quyết định số 885/QĐ-BCA ngày 17/02/2025	Quản lý vũ khí, vật liệu nổ, công cụ hỗ trợ và pháo	
84	1,000326	Đề nghị làm mất tính năng, tác dụng và xác nhận tình trạng vũ khí, công cụ hỗ trợ đã mất tính năng, tác dụng được sử dụng để triển lãm, trưng bày hoặc làm đạo cụ trong hoạt động văn hóa, nghệ thuật tại Công an tỉnh, thành phố trực thuộc trung ương	Quyết định số 885/QĐ-BCA ngày 17/02/2025	Quản lý vũ khí, vật liệu nổ, công cụ hỗ trợ và pháo	
85	1,000325	Đề nghị xác nhận tình trạng vũ khí, công cụ hỗ trợ đã mất tính năng, tác dụng được sử dụng để triển lãm, trưng bày hoặc làm đạo cụ trong hoạt động văn hóa, nghệ thuật tại Công an tỉnh, thành phố trực thuộc trung ương	Quyết định số 885/QĐ-BCA ngày 17/02/2025	Quản lý vũ khí, vật liệu nổ, công cụ hỗ trợ và pháo	
86	3,000246	Cấp giấy phép vận chuyển pháo hoa để kinh doanh tại Công an tỉnh, thành phố trực thuộc trung ương	Quyết định số 5625/QĐ-BCA-C06 ngày 15/8/2023	Quản lý vũ khí, vật liệu nổ, công cụ hỗ trợ và pháo	
87	1013075	Đăng ký khai báo công cụ hỗ trợ tại Công an tỉnh, thành phố Trực thuộc Trung ương	Quyết định số 885/QĐ-BCA ngày 17/02/2025	Quản lý vũ khí, vật liệu nổ, công cụ hỗ trợ và pháo	
88	1013156	Đề nghị đào tạo, huấn luyện về quản lý, sử dụng vũ khí, vật liệu nổ quân dụng, công cụ hỗ trợ và cấp, cấp đổi giấy chứng nhận sử dụng vũ khí, vật liệu nổ quân dụng, công cụ hỗ trợ; chứng chỉ quản lý kho, nơi cất giữ vũ khí, vật liệu nổ quân dụng, công cụ hỗ trợ tại Công an tỉnh, thành phố Trực thuộc Trung ương	Quyết định số 885/QĐ-BCA ngày 17/02/2025	Quản lý vũ khí, vật liệu nổ, công cụ hỗ trợ và pháo	
89	1013158	Cấp lại giấy chứng nhận sử dụng vũ khí, vật liệu nổ quân dụng, công cụ hỗ trợ; chứng chỉ quản lý kho, nơi cất giữ vũ khí, vật liệu nổ quân dụng, công cụ hỗ trợ	Quyết định số 885/QĐ-BCA ngày 17/02/2025	Quản lý vũ khí, vật liệu nổ, công cụ hỗ trợ và pháo	
	I.10	Quản lý xuất nhập cảnh: 19 TTHC			
90	1,001456	Cấp hộ chiếu phổ thông ở trong nước	Quyết định số 5568/QĐ-BCA ngày 15/8/2023	Quản lý xuất nhập cảnh	

91	1,010384	Khôi phục giá trị sử dụng hộ chiếu phổ thông	Quyết định số 5568/QĐ-BCA ngày 15/8/2023	Quản lý xuất nhập cảnh	
92	1,001445	Trình báo mất hộ chiếu phổ thông	Quyết định số 5568/QĐ-BCA ngày 15/8/2023	Quản lý xuất nhập cảnh	
93	1,001194	Cấp thị thực cho người nước ngoài tại Việt Nam	Quyết định số 5568/QĐ-BCA ngày 15/8/2023	Quản lý xuất nhập cảnh	
94	1,003460	Cấp thẻ tạm trú cho người nước ngoài tại Việt Nam tại Công an cấp tỉnh	Quyết định số 5568/QĐ-BCA ngày 15/8/2023	Quản lý xuất nhập cảnh	
95	1,002411	Gia hạn tạm trú cho người đã được cấp giấy miễn thị thực	Quyết định số 5568/QĐ-BCA ngày 15/8/2023	Quản lý xuất nhập cảnh	
96	1,001146	Gia hạn tạm trú cho người nước ngoài tại Việt Nam	Quyết định số 5568/QĐ-BCA ngày 15/8/2023	Quản lý xuất nhập cảnh	
97	1,001010	Cấp thẻ thường trú cho người nước ngoài tại Việt Nam	Quyết định số 5568/QĐ-BCA ngày 15/8/2023	Quản lý xuất nhập cảnh	
98	2,000473	Cấp đổi thẻ thường trú cho người nước ngoài tại Việt Nam	Quyết định số 5568/QĐ-BCA ngày 15/8/2023	Quản lý xuất nhập cảnh	
99	2,000460	Cấp lại thẻ thường trú cho người nước ngoài tại Việt Nam	Quyết định số 5568/QĐ-BCA ngày 15/8/2023	Quản lý xuất nhập cảnh	
100	1,000931	Cấp giấy phép vào khu vực cấm, khu vực biên giới cho người nước ngoài	Quyết định số 5568/QĐ-BCA ngày 15/8/2023	Quản lý xuất nhập cảnh	

101	1.002390	Cấp giấy phép xuất nhập cảnh cho người không quốc tịch cư trú tại Việt Nam	12	QĐ 5568/QĐ-BCA ngày 15/8/2023	Quản lý xuất nhập cảnh	
102	1,002359	Cấp lại giấy phép xuất nhập cảnh cho người không quốc tịch cư trú tại Việt Nam		Quyết định số 5568/QĐ-BCA ngày 15/8/2023	Quản lý xuất nhập cảnh	
103	1,001437	Khai báo tạm trú cho người nước ngoài tại Việt Nam qua Trang thông tin điện tử		QĐ/0001-BCA	Quản lý xuất nhập cảnh	
104	1,011726	Trình báo mất thẻ ABTC		Quyết định số 4977/QĐ-BCA ngày 14/7/2023	Quản lý xuất nhập cảnh	
105	1,010049	Trình báo mất giấy thông hành		Quyết định số 5283/QĐ-BCA ngày 18/7/2024	Quản lý xuất nhập cảnh	
106	1,012677	Xác nhận, cung cấp thông tin liên quan đến xuất nhập cảnh của công dân Việt Nam		Quyết định số 5283/QĐ-BCA ngày 18/7/2024	Quản lý xuất nhập cảnh	
107	1,003494	Cấp giấy thông hành nhập, xuất cảnh cho công dân Việt Nam sang du lịch các tỉnh, thành phố biên giới Trung Quốc tiếp giáp với Việt Nam		Thông tư 43/2011/TT-BCA ngày 29/6/2011	Quản lý xuất nhập cảnh	
108	1,004127	Cấp giấy chứng nhận về nước cho nạn nhân là công dân Việt Nam bị mua bán ra nước ngoài		Thông tư liên tịch 01/2014/TTLT-BCA-BQP-BLĐT BXH-BNG ngày 10/02/2014	Quản lý xuất nhập cảnh	
	I.11	Tổ chức cai nghiện ma túy và quản lý sau cai nghiện: 04 TTHC				
109	3000364	Cấp giấy phép hoạt động đối với cơ sở cai nghiện ma túy tự nguyện		Quyết định số 1025/QĐ-BCA ngày 25/02/2025	Tổ chức cai nghiện ma túy và quản lý sau cai nghiện	

110	3000365	Cấp lại giấy phép hoạt động đối với cơ sở cai nghiện ma túy tự nguyện	Quyết định số 1025/QĐ-BCA ngày 25/02/2025	Tổ chức cai nghiện ma túy và quản lý sau cai nghiện	
111	3000366	Thu hồi giấy phép hoạt động đối với cơ sở cai nghiện ma túy tự nguyện	Quyết định số 1025/QĐ-BCA ngày 25/02/2025	Tổ chức cai nghiện ma túy và quản lý sau cai nghiện	
112	3000367	Đình chỉ hoạt động cai nghiện ma túy tự nguyện có thời hạn đối với cơ sở cai nghiện ma túy tự nguyện	Quyết định số 1025/QĐ-BCA ngày 25/02/2025	Tổ chức cai nghiện ma túy và quản lý sau cai nghiện	
	L.12	Sát hạch, cấp giấy phép lái xe: 14 TTHC			
113	3,000346	Cấp giấy phép lái xe	Quyết định số 1025/QĐ-BCA ngày 25/02/2025	Sát hạch, cấp giấy phép lái xe	
114	3,000347	Đổi giấy phép lái xe	Quyết định số 1025/QĐ-BCA ngày 25/02/2025	Sát hạch, cấp giấy phép lái xe	
115	3,000348	Cấp lại giấy phép lái xe	Quyết định số 1025/QĐ-BCA ngày 25/02/2025	Sát hạch, cấp giấy phép lái xe	
116	3,000349	Đổi giấy phép lái xe quân sự do Bộ Quốc phòng cấp	Quyết định số 1025/QĐ-BCA ngày 25/02/2025	Sát hạch, cấp giấy phép lái xe	
117	3,000350	Đổi giấy phép lái xe Công an nhân dân	Quyết định số 1025/QĐ-BCA ngày 25/02/2025	Sát hạch, cấp giấy phép lái xe	
118	3,000351	Đổi giấy phép lái xe hoặc bằng lái xe của người nước ngoài	Quyết định số 1025/QĐ-BCA ngày 25/02/2025	Sát hạch, cấp giấy phép lái xe	
119	3,000352	Thu hồi giấy phép lái xe	Quyết định số 1025/QĐ-BCA ngày 25/02/2025	Sát hạch, cấp giấy phép lái xe	

120	3,000353	Cấp giấy phép lái xe quốc tế	Quyết định số 1025/QĐ-BCA ngày 25/02/2025	Sát hạch, cấp giấy phép lái xe	
121	3000358	Chấp thuận hoạt động của sân tập lái để sát hạch lái xe mô tô	Quyết định số 1025/QĐ-BCA ngày 25/02/2025	Sát hạch, cấp giấy phép lái xe	
122	3000359	Chấp thuận lại hoạt động của sân tập lái để sát hạch lái xe mô tô	Quyết định số 1025/QĐ-BCA ngày 25/02/2025	Sát hạch, cấp giấy phép lái xe	
123	3000360	Thu hồi hoạt động của sân tập lái để sát hạch lái xe mô tô	Quyết định số 1025/QĐ-BCA ngày 25/02/2025	Sát hạch, cấp giấy phép lái xe	
124	3000361	Cấp phép sát hạch cho trung tâm sát hạch lái xe hạng 3	Quyết định số 1025/QĐ-BCA ngày 25/02/2025	Sát hạch, cấp giấy phép lái xe	
125	3000362	Cấp lại giấy phép sát hạch cho trung tâm sát hạch lái xe hạng 3	Quyết định số 1025/QĐ-BCA ngày 25/02/2025	Sát hạch, cấp giấy phép lái xe	
126	3000363	Thu hồi sát hạch cho trung tâm sát hạch lái xe hạng 3	Quyết định số 1025/QĐ-BCA ngày 25/02/2025	Sát hạch, cấp giấy phép lái xe	
	I.13	Cấp phiếu Lý lịch tư pháp: 03 TTHC			
127	3000333	Cấp phiếu lý lịch tư pháp cho công dân Việt Nam, người nước ngoài đang cư trú tại Việt Nam	Quyết định số 1025/QĐ-BCA ngày 25/02/2025	Lý lịch tư pháp	
128	3000334	Cấp phiếu lý lịch tư pháp theo yêu cầu của cơ quan nhà nước, tổ chức chính trị, tổ chức chính trị-xã hội (đối tượng là công dân Việt Nam, người nước ngoài đang cư trú tại Việt Nam)	Quyết định số 1025/QĐ-BCA ngày 25/02/2025	Lý lịch tư pháp	

129	3000335	Cấp Phiếu lý lịch tư pháp theo yêu cầu của cơ quan tiến hành tố tụng (đối tượng là công dân Việt Nam, người nước ngoài đang cư trú tại Việt Nam)	Quyết định số 1025/QĐ-BCA ngày 25/02/2025	Lý lịch tư pháp	
		Danh mục Dịch vụ công (không tính vào số lượng TTHC)			
Chưa có mã	DVC	Nộp phạt VPHC trong lĩnh vực phòng cháy, chữa cháy và cứu nạn, cứu hộ		Nộp phạt VPHC trong lĩnh vực phòng cháy, chữa cháy và cứu nạn, cứu hộ	
C08_XPHC_DB	DVC	Nộp phạt Quyết định xử phạt VPHC trong lĩnh vực giao thông đường bộ		Nộp phạt VPHC trong lĩnh vực giao thông	
II	CẤP XÃ: 60 TTHC				
	II.1	Cấp, quản lý căn cước: 18 TTHC			
1	2,000377	Cấp lại thẻ căn cước	Phân cấp theo Hướng dẫn số 08/HD-BCA-V03 ngày 17/2/2025 của Bộ trưởng BCA; Quyết định số 5710/QĐ-BCA-C06, ngày 01/7/2025	Cấp, quản lý căn cước	
2	2,000408	Cấp đổi thẻ căn cước	Phân cấp theo Hướng dẫn số 08/HD-BCA-V03 ngày 17/2/2025 của Bộ trưởng BCA; Quyết định số 5710/QĐ-BCA-C06, ngày 01/7/2025	Cấp, quản lý căn cước	
3	2,001177	Cấp thẻ căn cước cho người từ đủ 14 tuổi trở lên	Phân cấp theo Hướng dẫn số 08/HD-BCA-V03 ngày 17/2/2025 của Bộ trưởng BCA; Quyết định số 5710/QĐ-BCA-C06, ngày 01/7/2025	Cấp, quản lý căn cước	
4	1,010099	Khai thác thông tin của công dân trong Cơ sở dữ liệu quốc gia về dân cư	Phân cấp theo Hướng dẫn số 08/HD-BCA-V03 ngày 17/2/2025 của Bộ trưởng BCA	Cấp, quản lý căn cước	
5	1,010100	Khai thác thông tin công dân trong Cơ sở dữ liệu căn cước	Phân cấp theo Hướng dẫn số 08/HD-BCA-V03 ngày 17/2/2025 của Bộ trưởng BCA; Quyết định số 5710/QĐ-BCA-C06, ngày 01/7/2025	Cấp, quản lý căn cước	

6	1,012552	Khai thác thông tin của người gốc Việt Nam chưa xác định được quốc tịch trong Cơ sở dữ liệu quốc gia về dân cư	Phân cấp theo Hướng dẫn số 08/HD-BCA-V03 ngày 17/2/2025 của Bộ trưởng BCA; Quyết định số 5710/QĐ-BCA-C06, ngày 01/7/2025	Cấp, quản lý căn cước	
7	1,012553	Khai thác thông tin của người gốc Việt Nam chưa xác định được quốc tịch trong Cơ sở dữ liệu căn cước	Phân cấp theo Hướng dẫn số 08/HD-BCA-V03 ngày 17/2/2025 của Bộ trưởng BCA	Cấp, quản lý căn cước	
8	1,012554	Thu thập, cập nhật thông tin sinh trắc học về ADN vào Cơ sở dữ liệu về căn cước	Phân cấp theo Hướng dẫn số 08/HD-BCA-V03 ngày 17/2/2025 của Bộ trưởng BCA; Quyết định số 5710/QĐ-BCA-C06, ngày 01/7/2025	Cấp, quản lý căn cước	
9	1,012555	Thu thập, cập nhật thông tin sinh trắc học về giọng nói vào Cơ sở dữ liệu về căn cước	Phân cấp theo Hướng dẫn số 08/HD-BCA-V03 ngày 17/2/2025 của Bộ trưởng BCA; Quyết định số 5710/QĐ-BCA-C06, ngày 01/7/2025	Cấp, quản lý căn cước	
10	1,012556	Tích hợp, cập nhật, điều chỉnh thông tin trên thẻ căn cước	Phân cấp theo Hướng dẫn số 08/HD-BCA-V03 ngày 17/2/2025 của Bộ trưởng BCA; Quyết định số 5710/QĐ-BCA-C06, ngày 01/7/2025	Cấp, quản lý căn cước	
11	1,012557	Cấp thẻ căn cước cho người dưới 14 tuổi	Phân cấp theo Hướng dẫn số 08/HD-BCA-V03 ngày 17/2/2025 của Bộ trưởng BCA; Quyết định số 5710/QĐ-BCA-C06, ngày 01/7/2025	Cấp, quản lý căn cước	
12	1,01256	Điều chỉnh thông tin trong Cơ sở dữ liệu quốc gia về dân cư, Cơ sở dữ liệu căn cước theo đề nghị của người gốc Việt Nam chưa xác định được quốc tịch	Phân cấp theo Hướng dẫn số 08/HD-BCA-V03 ngày 17/2/2025 của Bộ trưởng BCA; Quyết định số 5710/QĐ-BCA-C06, ngày 01/7/2025	Cấp, quản lý căn cước	
13	1,012559	Thu thập, cập nhật thông tin của người gốc Việt Nam chưa xác định được quốc tịch vào Cơ sở dữ liệu quốc gia về dân cư, Cơ sở dữ liệu căn cước và cấp giấy chứng nhận căn cước	Phân cấp theo Hướng dẫn số 08/HD-BCA-V03 ngày 17/2/2025 của Bộ trưởng BCA; Quyết định số 5710/QĐ-BCA-C06, ngày 01/7/2025	Cấp, quản lý căn cước	

14	2,000408	Cấp đổi giấy chứng nhận căn cước	Phân cấp theo Hướng dẫn số 08/HD-BCA-V03 ngày 17/2/2025 của Bộ trưởng BCA; Quyết định số 5710/QĐ-BCA-C06, ngày 01/7/2025	Cấp, quản lý căn cước	
15	2,000377	Cấp lại giấy chứng nhận căn cước	Phân cấp theo Hướng dẫn số 08/HD-BCA-V03 ngày 17/2/2025 của Bộ trưởng BCA; Quyết định số 5710/QĐ-BCA-C06, ngày 01/7/2025	Cấp, quản lý căn cước	
16	1,012564	Điều chỉnh thông tin trong Cơ sở dữ liệu quốc gia về dân cư theo đề nghị của công dân	Quyết định số 4864/QĐ-BCA-C06 ngày 04/7/2024	Cấp, quản lý căn cước	
17	1,012565	Hủy, xác lập lại số định danh cá nhân	Quyết định số 4864/QĐ-BCA-C06 ngày 04/7/2024	Cấp, quản lý căn cước	
18	1,012566	Xác nhận thông tin số chứng minh nhân dân 09 số, số định danh cá nhân	Quyết định số 4864/QĐ-BCA-C06 ngày 04/7/2024	Cấp, quản lý căn cước	
II.2 Đăng ký, quản lý cư trú: 11 TTHC					
19	1,002755	Gia hạn tạm trú	Quyết định số 370/QĐ-BCA-C06 ngày 16/01/2024	Đăng ký, quản lý cư trú	
20	2,001159	Thông báo lưu trú	Quyết định số 370/QĐ-BCA-C06 ngày 16/01/2024	Đăng ký, quản lý cư trú	
21	1,003197	Xóa đăng ký thường trú	Quyết định số 370/QĐ-BCA-C06 ngày 16/01/2024	Đăng ký, quản lý cư trú	

22	1,003677	Khai báo tạm vắng	Quyết định số 370/QĐ-BCA-C06 ngày 16/01/2024	Đăng ký, quản lý cư trú	
23	1,004194	Đăng ký tạm trú	Quyết định số 370/QĐ-BCA-C06 ngày 16/01/2024	Đăng ký, quản lý cư trú	
24	1,004222	Đăng ký thường trú	Quyết định số 370/QĐ-BCA-C06 ngày 16/01/2024	Đăng ký, quản lý cư trú	
25	1,010038	Tách hộ	Quyết định số 370/QĐ-BCA-C06 ngày 16/01/2024	Đăng ký, quản lý cư trú	
26	1,010039	Điều chỉnh thông tin về cư trú trong Cơ sở dữ liệu về cư trú	Quyết định số 370/QĐ-BCA-C06 ngày 16/01/2024	Đăng ký, quản lý cư trú	
27	1,010004	Khai báo thông tin về cư trú đối với người chưa đủ điều kiện đăng ký thường trú, đăng ký tạm trú	Quyết định số 370/QĐ-BCA-C06 ngày 16/01/2024	Đăng ký, quản lý cư trú	
28	1,010041	Xác nhận thông tin về cư trú	Quyết định số 370/QĐ-BCA-C06 ngày 16/01/2024	Đăng ký, quản lý cư trú	
29	1,010028	Xoá Đăng ký tạm trú	Quyết định số 370/QĐ-BCA-C06 ngày 16/01/2024	Đăng ký, quản lý cư trú	
	II.3	Đăng ký, quản lý phương tiện giao thông đường bộ: 08 TTHC			
30	1013066	Đăng ký xe lần đầu trực tuyến toàn trình đối với xe nhập khẩu	Quyết định số 1383/QĐ-BCA ngày 28/02/2025	Đăng ký, quản lý phương tiện giao thông đường bộ	

31	1012575	Đăng ký xe lần đầu trực tuyến toàn trình đối với xe sản xuất, lắp ráp trong nước	Quyết định số 1383/QĐ-BCA ngày 28/02/2025	Đăng ký, quản lý phương tiện giao thông đường bộ	
32	1010910	Đăng ký, cấp biển số xe lần đầu thực hiện tại Công an cấp xã được phân cấp đăng ký xe	Quyết định số 1383/QĐ-BCA ngày 28/02/2025	Đăng ký, quản lý phương tiện giao thông đường bộ	
33	1010912	Đăng ký sang tên, di chuyển xe thực hiện tại Công an cấp xã được phân cấp đăng ký xe	Quyết định số 1383/QĐ-BCA ngày 28/02/2025	Đăng ký, quản lý phương tiện giao thông đường bộ	
34	1010916	Cấp đổi chứng nhận đăng ký xe, biển số thực hiện tại công an cấp xã được phân cấp đăng ký xe	Quyết định số 1383/QĐ-BCA ngày 28/02/2025	Đăng ký, quản lý phương tiện giao thông đường bộ	
35	1010917	Cấp lại giấy chứng nhận đăng ký xe, biển số xe thực hiện tại Công an cấp xã được phân cấp đăng ký xe	Quyết định số 1383/QĐ-BCA ngày 28/02/2025	Đăng ký, quản lý phương tiện giao thông đường bộ	
36	1010918	Đăng ký xe tạm thời thực hiện tại Công an cấp xã được phân cấp đăng ký xe	Quyết định số 1383/QĐ-BCA ngày 28/02/2025	Đăng ký, quản lý phương tiện giao thông đường bộ	
37	1010919	Thu hồi chứng nhận đăng ký biển số thực hiện tại Công an cấp xã được phân cấp đăng ký xe	Quyết định số 1383/QĐ-BCA ngày 28/02/2025	Đăng ký, quản lý phương tiện giao thông đường bộ	
	II.4	Sát hạch, cấp giấy phép lái xe: 02 TTHC	Quyết định số 1383/QĐ-BCA ngày 28/02/2025		
38	3,000347	Đổi giấy phép lái xe	Quyết định số 1383/QĐ-BCA ngày 28/02/2025	Sát hạch, cấp giấy phép lái xe; Cấp xã tiếp nhận hồ sơ chuyển cấp tỉnh thực hiện	
39	3,000348	Cấp lại giấy phép lái xe	Quyết định số 1383/QĐ-BCA ngày 28/02/2025	Sát hạch, cấp giấy phép lái xe; Cấp xã tiếp nhận hồ sơ chuyển cấp tỉnh thực hiện	

	II.5	Định danh và xác thực điện tử: 06 TTHC			
40	3,000278	Cấp tài khoản định danh điện tử mức độ 02, căn cước điện tử cho công dân Việt Nam	Quyết định số 5709/QĐ-BCA-C06, ngày 01/7/2025	Định danh và xác thực điện tử	
41	3,000283	Khóa tài khoản định danh điện tử	Quyết định số 5709/QĐ-BCA-C06, ngày 01/7/2025	Định danh và xác thực điện tử	
42	3,000284	Mở khóa tài khoản định danh điện tử	Quyết định số 5709/QĐ-BCA-C06, ngày 01/7/2025	Định danh và xác thực điện tử	
43	3,000285	Khóa căn cước điện tử	Quyết định số 5709/QĐ-BCA-C06, ngày 01/7/2025	Định danh và xác thực điện tử	
44	3,000286	Mở khóa căn cước điện tử	Quyết định số 5709/QĐ-BCA-C06, ngày 01/7/2025	Định danh và xác thực điện tử	
45	3,000228	Cấp tài khoản định danh điện tử cho cơ quan, tổ chức	Phân cấp theo Hướng dẫn số 08/HD-BCA-V03 ngày 17/2/2025 của Bộ trưởng BCA; Quyết định số 5709/QĐ-BCA-C06, ngày 01/7/2025	Định danh và xác thực điện tử	
	II.6	Khiếu nại, tố cáo: 02 TTHC			
46	1,004327	Giải quyết tố cáo không thuộc lĩnh vực tổ tụng hình sự của công dân đối với lực lượng Công an nhân dân thực hiện tại cấp tỉnh, cấp xã (phải là cán bộ thuộc biên chế của lực lượng Công an)	QĐ/0001-BCA	Khiếu nại, tố cáo	
47	1,004335	Giải quyết khiếu nại về quyết định hành chính, hành vi hành chính của công dân đối với lực lượng Công an nhân dân thực hiện tại cấp tỉnh, cấp xã (phải là cán bộ thuộc biên chế của lực lượng Công an)	QĐ/0001-BCA	Khiếu nại, tố cáo	
	II.7	Phòng cháy, chữa cháy: 03 TTHC			

48	Chưa có mã TT	Phục hồi hoạt động của cơ sở, phương tiện giao thông cơ giới, hộ gia đình và cá nhân	Quyết định số 5461/QĐ-BCA-C07 ngày 27/6/2025	Phòng cháy, chữa cháy; Cơ quan thực hiện: UBND cấp xã	
49	Chưa có mã TT	Chế độ chính sách đối với người được huy động, người tham gia phòng cháy, chữa cháy, cứu nạn, cứu hộ chưa tham gia bảo hiểm y tế, bảo hiểm xã hội mà bị tai nạn, bị thương	Quyết định số 5461/QĐ-BCA-C07, ngày 27/6/2025	Phòng cháy, chữa cháy; Cơ quan thực hiện: UBND cấp xã	
50	Chưa có mã TT	Chế độ chính sách đối với người được huy động, người tham gia phòng cháy, chữa cháy, cứu nạn, cứu hộ chưa tham gia bảo hiểm xã hội bị chết	Quyết định số 5461/QĐ-BCA-C07, ngày 27/6/2025	Phòng cháy, chữa cháy; Cơ quan thực hiện: UBND cấp xã	
II.8		Quản lý ngành nghề đầu tư, kinh doanh có điều kiện về an ninh, trật tự: 03 TTHC			
51	3,000245	Cấp lại Giấy chứng nhận đủ điều kiện về an ninh, trật tự để kinh doanh một số ngành, nghề đầu tư kinh doanh có điều kiện (thực hiện ở cấp xã)	Quyết định số 370/QĐ-BCA-C06 ngày 16/01/2024	Quản lý ngành nghề đầu tư, kinh doanh có điều kiện về an ninh, trật tự	
52	3,000244	Cấp đổi Giấy chứng nhận đủ điều kiện về an ninh, trật tự để kinh doanh một số ngành, nghề đầu tư kinh doanh có điều kiện (thực hiện ở cấp xã)	Quyết định số 5625/QĐ-BCA-C06 ngày 15/8/2023	Quản lý ngành nghề đầu tư, kinh doanh có điều kiện về an ninh, trật tự	
53	3,000243	Cấp mới Giấy chứng nhận đủ điều kiện về an ninh, trật tự để kinh doanh một số ngành, nghề đầu tư kinh doanh có điều kiện (thực hiện ở cấp xã)	Quyết định số 5625/QĐ-BCA-C06 ngày 15/8/2023	Quản lý ngành nghề đầu tư, kinh doanh có điều kiện về an ninh, trật tự	
II.9		Quản lý vũ khí, vật liệu nổ, công cụ hỗ trợ và pháo: 01 TTHC			
54	1,000078	Khai báo vũ khí thô sơ là hiện vật trưng bày, triển lãm, làm đồ gia bảo	Quyết định số 885/QĐ-BCA ngày 17/02/2025	Quản lý vũ khí, vật liệu nổ, công cụ hỗ trợ và pháo	
II.10		Quản lý xuất nhập cảnh: 06 TTHC			
55	1,000253	Khai báo tạm trú cho người nước ngoài tại Việt Nam bằng Phiếu khai báo tạm trú	QĐ/0001-BCA	Quản lý xuất nhập cảnh	

56	1,010386	Trình báo mất hộ chiếu phổ thông	Quyết định số 5568/QĐ-BCA ngày 15/8/2023	Quản lý xuất nhập cảnh	
57	1.011728	Trình báo mất thẻ ABTC	Quyết định số 4977/QĐ-BCA ngày 14/7/2023	Quản lý xuất nhập cảnh	
58	1,010055	Trình báo mất giấy thông hành	Quyết định số 5283/QĐ-BCA ngày 18/7/2024	Quản lý xuất nhập cảnh	
59	1,003133	Cấp giấy thông hành xuất, nhập cảnh vùng biên giới cho công dân Việt Nam thường trú tại các xã, phường, thị trấn tiếp giáp đường biên giới Việt Nam - Trung Quốc	Quyết định số 5283/QĐ-BCA ngày 18/7/2024	Quản lý xuất nhập cảnh	
60	1,003181	Cấp giấy thông hành xuất, nhập cảnh vùng biên giới cho cán bộ, công chức làm việc tại các cơ quan nhà nước có trụ sở đóng tại vùng biên giới Việt Nam - Trung Quốc	Điều 17, Nghị định 184/2025/NĐ-CP ngày 01/7/2025	Quản lý xuất nhập cảnh	